

Số: 31 /TB- HĐXT

Tây Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2018

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh dự phỏng vấn kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2017

Căn cứ Luật viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT/BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 5691/QĐ-SNV ngày 28/11/2017 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt kế hoạch xét tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2017 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ- HĐXT ngày 26/01/ 2018 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp trực thuộc Sở VH-TT-DL năm 2017;

Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2017 thông báo một số nội dung về phỏng vấn đối với các thí sinh đủ điều kiện xét tuyển cụ thể như sau:

1. Thời gian phỏng vấn:

Từ ngày 19/3/2018 đến ngày 30/3/2018

Buổi sáng từ: 7h30 đến 11h30

Buổi chiều từ: 13h 30 đến 15h

Lưu ý: Thí sinh phải có mặt đúng thời gian quy định, quá 5 phút sau khi Ban kiểm tra, sát hạch gọi mà thí sinh không có mặt thì coi như bỏ phỏng vấn, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

(Có danh sách thí sinh chi tiết gửi kèm theo)

2. Địa điểm phỏng vấn: Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (phòng họp)

Địa chỉ: Số 139 A Đường 30/4 phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Nội dung và cách thức tổ chức phỏng vấn, xét tuyển:

3.1 Vòng sơ tuyển:

Vòng sơ tuyển sẽ kiểm tra: thành phần Hồ sơ đăng ký đảm bảo đủ điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định; về ngoại hình, ứng xử giao tiếp.

Người đạt kết quả của vòng sơ tuyển là:

+ Những người đạt yêu cầu, tiêu chuẩn về Hồ sơ đăng ký đảm bảo đủ số lượng 02 bộ;

+ **Đảm bảo về thành phần hồ sơ gồm:**

Một, Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu số 1 Thông tư 15/2012/TT-BNV của Bộ nội vụ ngày 25/12/2012);

Hai, Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

Ba, Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập (bảng điểm) theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng việt;

Bốn, Thí sinh có nhiều trình độ đào tạo thì chỉ lựa chọn và nộp 01 văn bằng đúng chuyên ngành cùng bảng điểm học tập hoặc học bạ của văn bằng đó để tham gia xét tuyển.

Năm, Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe. Giấy có giá trị trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Sáu, Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Bảy, Bản sao giấy khai sinh;

Tám, 02 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, 02 ảnh cỡ 4 x 6 (ghi rõ Họ tên, năm sinh sau tấm ảnh).

+ **Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cụ thể về ngoại hình, ứng xử giao tiếp tốt, có kinh nghiệm tại vị trí cần tuyển.**

3.2 Vòng kiểm tra sát hạch phần kiến thức chung Quản lý nhà nước, phần chuyên ngành:

- Hình thức phỏng vấn:

- Trước khi phỏng vấn thí sinh bốc thăm đề và thời gian chuẩn bị là 15 phút, Thời gian phỏng vấn mỗi phần dành cho mỗi thí sinh tối đa là 30 phút. (thí sinh có thể sử dụng giấy nháp do Hội đồng phát đề chuẩn bị câu trả lời)

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 (QLNN 50 và Chuyên môn, nghiệp vụ 50) và tính hệ số 2.

Lưu ý:

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển được niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và công khai trên website Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (kèm theo danh sách).

- Thí sinh tự ôn tập (theo Đề cương gửi kèm).

- Khi đi phỏng vấn thí sinh nhớ mang theo Chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh và Bản sao có chứng thực của cấp có thẩm quyền bằng điểm hoặc kết quả học tập của cả khóa học chuyên môn nghiệp vụ của thí sinh đã tách riêng điểm học tập và điểm tốt nghiệp, được quy đổi ra thang điểm 10.

- Yêu cầu thí sinh dự tuyển có mặt đúng thời gian và địa điểm nêu trên.

- Thông báo này thay giấy mời đối với các Ban trong Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thí sinh dự tuyển.

Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo để thí sinh tham dự kỳ xét tuyển biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thí sinh dự tuyển;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Các Ban giúp việc của HĐXT;
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lưu: HĐXT.



**Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Nguyễn Hồng Thanh**

**ĐỀ CƯƠNG THÍ SINH TỰ ÔN TẬP
KỲ KIỂM TRA, SÁT HẠCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH NĂM 2017**

*(Kèm theo Thông báo số 31 /TB-HĐXT ngày 03 tháng 2 năm 2018
của hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp trực thuộc Sở VH-TTDL)*

- **Lưu ý:** Trước khi thi phần kiến thức chung, phần chuyên ngành thí sinh phải qua vòng sơ tuyển sẽ kiểm tra: thành phần Hồ sơ đăng ký đảm bảo đủ điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định; về ngoại hình, ứng xử giao tiếp.

Người đạt kết quả của vòng sơ tuyển là:

+ **Những người đạt yêu cầu, tiêu chuẩn về Hồ sơ đăng ký đảm bảo đủ số lượng 02 bộ;**

+ **Đảm bảo về thành phần hồ sơ gồm:**

Một, Đơn đăng ký dự tuyển viên chức (theo mẫu số 1 Thông tư 15/2012/TT-BNV của Bộ nội vụ ngày 25/12/2012);

Hai, Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

Ba, Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập (bảng điểm) theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

Bốn, Thí sinh có nhiều trình độ đào tạo thì chỉ lựa chọn và nộp 01 văn bằng đúng chuyên ngành cùng bảng điểm học tập hoặc học bạ của văn bằng đó để tham gia xét tuyển.

Năm, Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe. Giấy có giá trị trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Sáu, Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Bảy, Bản sao giấy khai sinh;

Tám, 02 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, 02 ảnh cỡ 4 x 6 (ghi rõ Họ tên, năm sinh sau tấm ảnh).

+ **Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cụ thể về ngoại hình, ứng xử giao tiếp tốt, có kinh nghiệm tại vị trí cần tuyển.**

*** NỘI DUNG KIỂM TRA, SÁT HẠCH GỒM 02 PHẦN CHÍNH**

- Kiến thức quản lý Nhà nước về viên chức (*Tài liệu dành cho tất cả các ứng viên dự thi*)

- Kiến thức về chuyên ngành (thuộc tài liệu cho từng vị trí chức danh viên chức dự tuyển).

I. Phần kiến thức chung: (dành cho tất cả các thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức)

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12, ngày 15 tháng 11 năm 2010;



- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ, về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về việc sử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

- Bộ luật lao động.

II. Phần chuyên ngành: (thuộc tài liệu cho từng vị trí chức danh viên chức dự tuyển)

1. Vị trí diễn viên, nhạc công (Diễn viên hạng IV , Mã số: V.10.04.15):

Theo Thông tư Số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao Du lịch và Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật và biểu diễn điện ảnh. Cụ thể:

Nắm được quan Điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh; Các kiến thức liên quan đến lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn và các kiến thức về nhạc cụ biểu diễn; kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành, đặc trưng cơ bản của các môn nghệ thuật, kiến thức cơ bản về các môn khoa học kỹ thuật có liên quan; năng khiếu về lĩnh vực chuyên ngành và một số nội dung khác có liên quan vị trí xét tuyển.

2. Vị trí Lưu trữ viên (Hạng III- Mã số V.01.02.02; Hạng IV- Mã số: V.01.02.03;):

Theo Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ. Cụ thể:

- Sự hiểu biết về đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chế độ, quy định của ngành, của cơ quan, tổ chức về công tác lưu trữ. Sự hiểu biết về hoạt động của ngành lưu trữ, các quy trình nghiệp vụ, các chế độ, quy định về công tác lưu trữ; kiến thức các môn khoa học có liên quan đến yêu cầu của hoạt động lưu trữ; Sự hiểu biết cơ bản về tổ chức lao động khoa học trong hoạt động quản lý lưu trữ và một số nội dung khác có liên quan vị trí xét tuyển; nguyên tắc bảo vệ tài liệu lưu trữ, quy phạm kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật cho kho lưu trữ, tài liệu lưu trữ và trang thiết bị bảo quản, sử dụng tài liệu và một số nội dung khác có liên quan vị trí xét tuyển.

3. Vị trí tổng hợp (Chuyên viên - Mã số: 01.003)

- Kiến thức về tin học (word, excel); khả năng soạn thảo văn bản; tổng hợp báo cáo; các kiến thức cơ bản về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ tổng hợp báo cáo, soạn thảo văn bản; kiến thức am hiểu về ngành, lĩnh vực dự tuyển; có kỹ năng soạn thảo văn bản, thuyết trình, nghiên cứu, tổng kết và đề xuất, cải tiến nghiệp vụ quản lý và một số nội dung khác có liên quan vị trí xét tuyển.

4. Vị trí Kế toán (Kế toán viên, mã số 06.031):

- Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

- Luật Quản lý sử dụng tài sản Nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2006 của Bộ Tài chính.

- Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công tác kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

- Một số Nghị định hiện hành liên quan đến công tác, nghiệp vụ, quy định về kế toán.

6. Vị trí công nghệ thông tin (Kỹ sư hạng III - Mã số: V.05.02.07):

Thông tư số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ:

Kiến thức về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của ngành và đơn vị; tình hình kinh tế - xã hội nói chung và những thành tựu, xu hướng phát triển khoa học và công nghệ, những tiến bộ khoa học và công nghệ quan trọng trong nước và thế giới liên quan đến ngành và đơn vị; các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; các quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động; các chế độ, quy định bảo mật thông tin và một số nội dung khác có liên quan vị trí xét tuyển.

7. Vị trí công tác thông tin tuyên truyền (Thư viện viên hạng III, Mã số V10.02.06); Vị trí phục vụ bạn đọc (Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07):

Thông tư số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thư viện:

- Sự hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành về công tác thư viện; các kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện; sự hiểu biết về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện; kiến thức liên quan về kinh tế, khoa học, văn hóa và xã hội cũng như các văn bản chỉ đạo về công tác thư viện, thư mục và thông tin; các quy tắc, qui trình và quy phạm nghiệp vụ thư viện và thông tin. Kinh nghiệm tiên tiến trong lĩnh vực chuyên môn để vận dụng và một số nội dung khác có liên quan vị trí xét tuyển.

8. Vị trí xúc tiến Du lịch; Vị trí Thông tin tư vấn Du lịch (Chuyên viên, mã ngạch 01.003):

Các kiến thức liên quan đến ngành du lịch, kinh nghiệm công tác trong các lĩnh vực về du lịch, kinh nghiệm tổ chức, tham gia Hội chợ triển lãm du lịch, hội nghị, hội thảo du lịch...; khả năng giao tiếp, giao tiếp bằng tiếng Anh và một số kiến thức về công việc liên quan lĩnh vực du lịch; Sự hiểu biết về du lịch địa phương, du lịch trong và ngoài nước; khả năng tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch; khả năng tư vấn xúc tiến, đầu tư du lịch cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch; tổ chức các hoạt động dịch vụ du lịch; cung ứng dịch vụ thông tin phát triển du lịch; sự hiểu biết về các dịch vụ, thông tin khác để cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, kinh doanh du lịch và một số nội dung khác có liên quan vị trí xét tuyển.;

10. Vị trí biên kịch - đạo diễn (Đạo diễn nghệ thuật hạng III - Mã số: V.10.03.10):

Thông tư số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV của Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh:

Các kiến thức liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ đã được trường đào tạo, các kỹ năng có liên quan đến lĩnh vực biên kịch; các kiến thức liên quan về lĩnh vực chuyên ngành đạo diễn; các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng; các thành tựu về nghệ thuật ở trong, ngoài nước; Kiến thức nghiệp vụ chuyên ngành, đặc trưng cơ bản và đặc điểm của các môn nghệ thuật kết hợp, kiến thức cơ bản về các môn khoa học kỹ thuật có liên quan./.

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP
TRỰC THUỘC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Kèm theo Thông báo số 31/TB-HDXT ngày 09/02/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp trực thuộc Sở VH-TT-DL)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Mã số đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng ...				Ngày nộp hồ sơ dự tuyển
							Trình độ CM	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
I. Vị trí biên kịch - đạo diễn											
1	Nguyễn Duy Hiền	25/4/1983	Xóm mới 1, Trí Bình, Châu Thành, Tây Ninh	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Đạo diễn nghệ thuật hạng III	V.10.03.10	Đại học	Quản lý Văn hóa	B	B	29/12/2017
II. Vị trí diễn viên											
2	Nguyễn Như Ý	1/1/1991	86/6C Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành Tây Ninh	Đoàn Nghệ thuật tỉnh	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	Cao đẳng	Diễn viên sân khấu kịch hát	K	K	05/01/2018
3	Đỗ Thị Anh Thư	15/9/1973	Khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh	Đoàn Nghệ thuật tỉnh	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	Cao đẳng	Sân khấu cải lương	B	B	21/12/2017
III. Vị trí nhạc công											
4	Phan Thanh Trí	1/1/1973	Khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh	Đoàn Nghệ thuật tỉnh	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	Chứng nhận	Diễn viên nhạc cải lương	K	K	21/12/2017
IV. Vị trí Di sản viên											
Không có											
V. Vị trí Thư viện viên hạng III											
5	Nguyễn Thị Yến Nhi	19/7/1991	Số 13, hẻm 16, khu phố 4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Thư viện tỉnh	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học	Văn học	B	A	25/12/2017
VI. Vị trí Thư viện viên hạng IV											



TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Mã số đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng ...				Ngày nộp hồ sơ dự tuyển
							Trình độ CM	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
6	Nguyễn Thanh Tú	11/11/1994	104 khu phố Ninh Phú, phường Ninh Thành, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Thư viện tỉnh	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Cao đẳng	Khoa học Thư viện	B	A	25/12/2017
VII. Vị trí Lưu trữ viên hạng II											
7	Nguyễn Thụy Phương Tâm	27/4/1982	Tổ 4, khu phố 4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Thư viện tỉnh	Lưu trữ viên hạng II	V.01.02.01	Đại học	Lưu trữ và quản trị văn phòng	B	B	25/12/2017
VIII. Lưu trữ viên hạng III											
8	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	24/8/1988	Số 4, ấp 5, xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Đoàn Nghệ thuật tỉnh	Lưu trữ viên hạng IV	V.01.02.03	Cao đẳng	Quản trị Văn phòng	B	B	19/12/2017
9	Đinh Thị Bích Ngân	26/3/1994	20/4A Trường Phước - Trường Tây - Hòa Thành Tây Ninh	Đoàn Nghệ thuật tỉnh	Lưu trữ viên hạng IV	V.01.02.03	Cao đẳng	Quản trị Văn phòng	B	A	05/01/2018
10	Trịnh Thị Phượng Hằng	2/6/1990	Tổ 8 khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Thông tin và xúc tiến du lịch	Lưu trữ viên hạng IV	V.01.02.03	Cao đẳng	Quản trị Văn phòng	A	A	08/01/2018
IX. Kỹ sư hạng III											
11	Phạm Hữu Lộc	13/11/1985	517 Lộc Trung, Lộc Ninh, Dương Minh Châu, Tây Ninh	Thư viện tỉnh	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học	Kỹ sư	B	A	14/12/2017
X. Vị trí Tổng hợp											
12	Võ Nguyễn Hoàng Hải	7/11/1991	ấp Bình Trung, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Bảo tàng tỉnh	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	Cao đẳng	05/01/2018

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Mã số đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng ...				Ngày nộp hồ sơ dự tuyển
							Trình độ CM	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
13	Nguyễn Thị Kim Tho	23/8/1995	126, tổ 1, ấp Thạnh Lộc, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý Văn hóa	Giấy chứng nhận của trường Đại học Văn hóa TP.HCM chứng nhận tiếng Anh theo tiêu chuẩn TOEIC	Giấy chứng nhận của trường Đại học Văn hóa chứng nhận tin học theo chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014	04/01/2018
14	Phạm Lê Thanh Tú	1/12/1985	2/44B Trường Lưu, Trường Đông, Hòa Thành, Tây Ninh	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý Văn hóa	B	A	12/12/2017
15	Nguyễn Kim Phương	8/5/1991	D42/3c Hiệp Trường, Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Chuyên viên	01.003	Đại học	Xã hội học	B	B	19/12/2017
16	Nguyễn Duy Tân	23/3/1992	301 Châu Văn Liêm, Hiệp Long, Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý Văn hóa	B	A	02/01/2018

1.C.N
30
THỂ T
DULICH
TÂY NINH

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Mã số đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng ...				Ngày nộp hồ sơ dự tuyển
							Trình độ CM	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
17	Nguyễn Thị Huỳnh Như	13/4/1995	168 hẻm 14 Đường Trường Chinh, khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật kinh tế	Giấy xác nhận của Viện đào tạo mở và nghiên cứu phát triển - Trường Đại học Bình Dương xác nhận đã tham dự kỳ kiểm tra năng lực tin học văn phòng kết quả trung bình	Giấy xác nhận của Viện đào tạo mở và nghiên cứu phát triển - Trường Đại học Bình Dương xác nhận đã tham dự kỳ kiểm tra tiếng anh kết quả đạt	25/12/2017
18	Văn Kim Ngân	23/3/1982	ấp Hiệp Định, xã Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh	Bảo tàng tỉnh	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	B	12/12/2017
XI. Vị trí kế toán											
19	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/11/1992	475, Đường 30/4 khu phố 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Đào tạo và Huấn luyện Thể thao	Kế toán viên	06.031	Đại học	Kế toán	B	B	03/01/2018
20	Nguyễn Hoàng Trung	4/2/1990	180 Nguyễn Văn Tôt, khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Đào tạo và Huấn luyện Thể thao	Kế toán viên	06.031	Đại học	Tài chính - ngân hàng	B	A	22/12/2017
21	Lê Bá Linh	16/6/1979	Số 6, hẻm 7, khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Kế toán viên	06.031	Đại học	Kế toán	B	B	26/12/2017
22	Nguyễn Hồng Thảo	22/6/1986	Ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Kế toán viên	06.031	Đại học	Kế toán	B	B	05/01/2018

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển	Mã số đăng ký dự tuyển	Trình độ đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng ...				Ngày nộp hồ sơ dự tuyển
							Trình độ CM	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Ngoại ngữ	Tin học	
23	Phạm Thị Kim Hương	4/6/1983	93 Đường 30/4 phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Thư viện tỉnh	Kế toán viên	06.031	Đại học	Kế toán	B	B	08/01/2018
24	Bùi Thị Bảo Yến	20/02/1988	số 3, đs 101 Cách mạng tháng tám, Ninh Phước, Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Thư viện tỉnh	Kế toán viên	06.031	Đại học	Kế toán	B	B	18/12/2017
XII. Vị trí xúc tiến Du lịch											
25	Vương Thị Thùy Dương	11/11/1989	Ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Thông tin và xúc tiến du lịch	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	B	A	04/01/2018
26	Phạm Công Nguyên	24/11/1989	Số 25, Đường Phan Chu Trinh, khu phố 2, phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Thông tin và xúc tiến du lịch	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật học	B	A	05/01/2018
XIII. Vị trí Thông tin tư vấn Du lịch											
27	Lý Thảo Trinh	18/10/1992	26/5C Đường Châu Văn Liêm, khu phố IV, thị trấn Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Trung tâm Thông tin và xúc tiến du lịch	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh	B	B	04/01/2018
28	Phan Thị Mai Phương	5/11/1988	22/7 Long Hải, Trường Tây, Hòa Thành, Tây Ninh	Trung tâm Thông tin và xúc tiến du lịch	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh	B	B	05/01/2018
Tổng cộng: 28											

